

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/KDTM-ST

Ngày: 30-9-2020

V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thúy Ái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Sơn.

2. Bà Trần Thị Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thanh Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Không.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 21/2020/TLST-KDTM ngày 15 tháng 7 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 341/2020/QĐXXST-KDTM ngày 31 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 266/2020/QĐST-KDTM ngày 15 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại - Sản xuất V.

Địa chỉ: Số 119-121 đường S, Phường 10, Quận X, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Quân Th, sinh năm: 1964. Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Số 202/37 đường Ng, Phường 8, Quận C, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Châu Ngọc Qu, sinh năm: 1978. Chức vụ: Nhân viên (Có mặt).

(Theo Giấy ủy quyền ngày 15/6/2020 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại - Sản xuất V.

2. Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất khuôn mẫu Việt M.

Địa chỉ: Số 113 đường S, ấp 1, xã Ph, huyện C, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Đức L, sinh năm: 1984. Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Thôn 4, xã Th, huyện A, tỉnh Ng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tiến S, sinh năm: 1977. Chức vụ: Giám đốc kỹ thuật (Vắng mặt).

(Theo Giấy ủy quyền ngày 15/9/2020 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất khuôn mẫu Việt M).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện nộp ngày 15/6/2020, lời khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại-Sản xuất V (sau đây gọi tắt là Công ty V) - có người đại diện theo ủy quyền là bà Châu Ngọc Qu trình bày:*

Công ty Vạn Sự Lợi có ký 02 Hợp đồng mua bán số VSL201908-65 ngày 20/8/2019 và VSL201908-50 ngày 04/9/2019 với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Khuôn mẫu Việt M (sau đây gọi tắt là Công ty Việt M) về việc mua bán máy móc thiết bị, cụ thể như sau:

- Hợp đồng mua bán VSL201908-65 bán 01 bộ máy mài phẳng SGA4080AHR với giá sau thuế là 394.020.000đ;

- Hợp đồng mua bán VSL201908-50 bán 01 bộ máy cắt tia lửa điện ZNC435A với giá sau thuế là 388.575.000đ.

Tổng trị giá của 02 hợp đồng mua bán là 782.595.000đ. Phương thức thanh toán: Khi ký hợp đồng, Công ty Việt M thanh toán trước 10% tiền cọc của tổng giá trị hợp đồng; Sau khi Công ty V giao máy và vận hành nghiệm thu máy hoàn chỉnh, Công ty Việt M thanh toán 90% tổng số tiền còn lại, chia làm 03 đợt thanh toán. Nếu thanh toán trễ hạn thì Công ty Việt M phải chịu lãi suất là 0,5%/ngày theo số tiền phải trả trong tháng.

Tính đến thời điểm 02 bên ký kết biên bản giao máy và biên bản nghiệm thu máy, Công ty Việt M chỉ mới thanh toán được cho Công ty V 78.259.500đ, còn lại 704.335.500đ đến nay Công ty Việt M vẫn chưa thanh toán, dù Công ty V đã nhiều lần liên hệ, thông báo, nhắc nhở nhưng Công ty Việt M vẫn trốn tránh thực hiện nghĩa vụ. Vì vậy, Công ty V yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Củ Chi giải quyết như sau:

- Buộc Công ty Việt M phải thanh toán cho Công ty V số nợ gốc là 704.335.500đ;

- Buộc Công ty Việt M phải thanh toán cho Công ty V số tiền lãi chậm thanh toán theo lãi suất chậm thanh toán quy định tại Điều 357 và Điều 468 của bộ luật Dân sự năm 2015 là 20%/năm trên số tiền nợ gốc, tiền lãi được tính từ ngày 05/12/2019 cho đến ngày 15/6/2020 (ngày nộp đơn) là 74.485.891đ. Lẽ ra Công ty V yêu cầu tính lãi là 0,5%/ngày theo như 02 Hợp đồng mua bán đã ký nhưng vì mong muốn Công ty Việt M thanh toán nợ, Công ty V chỉ yêu cầu tính lãi suất như Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định.

Ngày 31/8/2020, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi đã ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử, ngày 15/9/2020 Tòa án nhân dân huyện Củ Chi mở phiên tòa, tại phiên tòa ngày 15/9/2020, Công ty Việt M mới cử người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Tiến S tham gia phiên tòa, ông S có nộp cho Hội đồng xét xử Bảng tổng hợp công nợ ngày 14/9/2020, theo đó Công ty Việt M xác nhận vẫn còn nợ Công ty V số

tiền gốc là 704.335.500đ, ông S có làm đơn xin hoãn phiên tòa để thương lượng lại với Công ty V về phương án trả nợ nhưng sau ngày này, Công ty Việt M không liên hệ với Công ty V để thỏa thuận vấn đề gì, Công ty V nhận thấy Công ty Việt M hoàn toàn không có thiện chí giải quyết vụ án. Do vậy tại phiên tòa hôm nay, Công ty V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi giải quyết:

- Buộc Công ty Việt M phải thanh toán cho Công ty V số nợ gốc là 704.335.500đ;

- Buộc Công ty Việt M phải thanh toán cho Công ty V số tiền lãi chậm thanh toán theo lãi suất chậm thanh toán quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 là 20%/năm trên số tiền nợ gốc, tiền lãi của 02 Hợp đồng mua bán được tính từ ngày 06/12/2019 cho đến ngày 30/9/2020 (ngày xét xử) là 113.851.492đ.

** Tại văn bản số 0108/2020/CV-VM ngày 12/8/2020, bị đơn là Công ty Việt M- có người đại diện theo pháp luật là ông Bùi Đức L trình bày:*

Trong thời gian qua, Công ty Việt M chậm thanh toán các khoản nợ cho Công ty V vì gặp phải những khó khăn sau:

- Công ty Việt M đang trong quá trình tái cấu trúc toàn bộ hoạt động sản xuất, kinh doanh;

- Bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid 19 khiến doanh số kinh doanh giảm sút, dòng tiền về chậm làm ảnh hưởng đến đầu ra của Công ty Việt M ở các thị trường;

- Hiện Công ty Việt M đang thay đổi công nghệ và các loại khuôn mẫu chuẩn bị khai thác thêm thị trường nội địa.

Công ty Việt M đang huy động nguồn vốn để thanh toán các khoản nợ cho Công ty V. Công ty Việt M đề nghị Công ty V xem xét và đồng ý cho Công ty Việt M gia hạn thời gian thanh toán nợ vào cuối tháng 9, khi một số mặt mới bắt đầu đi vào hoạt động sản xuất sẽ thanh toán hết phần nợ quá hạn trong 03-06 tháng tới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:**

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 15/6/2020, nguyên đơn là Công ty V yêu cầu bị đơn là Công ty Việt M thanh toán nợ gốc và lãi chậm thanh toán của 02 Hợp đồng mua bán số VSL201908-65 ngày 20/8/2019 và VSL201908-50 ngày 04/9/2019. Đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa các pháp nhân có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận được quy định tại Khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Công ty Việt M có trụ sở tại số 113 đường S, ấp 1, xã Ph, huyện C, Thành phố H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

*** Về thời hiệu khởi kiện:**

Hợp đồng mua bán số VSL201908-65 được ký kết ngày 20/8/2019 và Hợp đồng mua bán số VSL201908-50 được ký kết ngày 04/9/2019. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 15/6/2020, nguyên đơn nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, như vậy thời điểm nộp đơn khởi kiện của nguyên đơn vẫn còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 319 của Luật Thương mại năm 2005.

*** Về thủ tục tố tụng:**

Bị đơn là Công ty Việt M-có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Tiến S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra, tiếp cận và công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng tại phiên tòa hôm nay vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

*** Về yêu cầu của đương sự:**

Xét Công ty V yêu cầu Công ty Việt M thanh toán tiền nợ gốc của Hợp đồng mua bán số VSL201908-65 ký ngày 20/8/2019 và Hợp đồng mua bán số VSL201908-50 ký ngày 04/9/2019 là 704.335.500đ và tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày 30/9/2020 là 113.851.492đ.

Hội đồng xét xử xét trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã thừa nhận còn thiếu Công ty V số tiền nợ gốc của Hợp đồng mua bán số VSL201908-65 ký ngày 20/8/2019 và Hợp đồng mua bán số VSL201908-50 ký ngày 04/9/2019 là 704.335.500đ. Đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tại văn bản số 0108/2020/CV-VM ngày 12/8/2020, Công ty Việt Mould cho rằng Công ty Việt M đang gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid 19 khiến doanh số kinh doanh giảm sút, do vậy cho đến nay, Công ty Việt M chưa thanh toán nợ, Hội đồng xét xử xét trình bày của Công ty Việt M cũng có một phần cơ sở, tuy nhiên thời hạn cuối để Công ty Việt M thanh toán nợ là ngày 05/12/2019, còn đại dịch Covid bắt đầu xảy ra từ tháng 02/2020, tại phiên tòa Công ty Việt M vắng mặt, không có thiện chí, thời gian nợ kéo dài đã hơn 09 tháng, việc Công ty Việt M không thanh toán tiền hàng hóa cho Công ty V gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty V, vi phạm Điều 5 của 02 Hợp đồng mua bán nêu trên và vi phạm Khoản 12 Điều 3 và Điều 55 của Luật Thương mại năm 2005 nên Hội đồng xét xử có cơ sở buộc Công ty Việt Mould phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty V số tiền nợ gốc là 704.335.500đ.

Xét Công ty V yêu cầu tính lãi suất theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 với mức lãi suất 20%/năm bắt đầu tính từ ngày 06/12/2019 đến ngày 30/9/2020 là có cơ sở chấp nhận và có lợi cho Công ty V, yêu cầu trên không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu quy định tại Điều 188 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Như vậy lãi suất được tính như sau: $704.335.500đ \times 09 \text{ tháng } 25 \text{ ngày } (295 \text{ ngày}) \times 20\%/năm = 113.851.492đ$, tổng cộng cả gốc và lãi là $704.485.891đ + 113.851.492đ = 818.337.383đ$.

Xét lãi suất phát sinh nếu Công ty Việt M chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán sẽ được tính theo quy định của pháp luật tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 bởi nghĩa vụ này phát sinh kể từ thời điểm Công ty V có đơn yêu cầu thi hành án.

*** Về nghĩa vụ chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:**

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn là Công ty Việt M phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch tính trên số tiền nợ gốc và lãi phải thanh toán cho Công ty V, đồng thời hoàn lại tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm cho Công ty V.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 30, Điểm b Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 86, Điều 146, Điều 188, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 3, Điều 55 và Điều 292 của Luật Thương mại năm 2005;

- Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật thi hành án dân sự năm 2008;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại-Sản xuất V.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Khuôn mẫu Việt M phải trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại-Sản xuất V số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 30/9/2020 là 818.337.383đ (Tám trăm mười tám triệu ba trăm ba mươi bảy ngàn ba trăm tám mươi ba đồng).

Thi hành ngay sau khi Bản án phát sinh hiệu lực pháp luật.

2. Kể từ ngày Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại-Sản xuất V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Khuôn mẫu Việt M chậm trả tiền thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Khuôn mẫu Việt M phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Khuôn mẫu Việt M phải chịu án phí là 36.550.121đ (Ba mươi sáu triệu năm trăm năm mươi ngàn một trăm hai mươi một đồng);

- Hoàn lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại-Sản xuất V số tiền tạm ứng án phí là 17.576.428đ (Mười bảy triệu năm trăm bảy mươi sáu ngàn bốn trăm hai mươi tám đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2019/0084261 ngày 15/7/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Củ Chi.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

4. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại-Sản xuất V có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Khuôn mẫu Việt M vắng mặt được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**